

## DANH SÁCH NHÓM THỰC TẬP CUỐI KHÓA HỆ ĐẠI HỌC \_KỲ CUỐI NĂM 2021

(Lưu ý : Sinh viên chủ động liên hệ với giảng viên hướng dẫn theo số điện thoại và email ngay trong tuần đầu tiên để nắm rõ lịch trình thực hiện. )

### 1. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : TS. NGUYỄN XUÂN HIỆP

ĐIỆN THOẠI : 0908.880.839 - Email : nxhiiep@ufm.edu.vn

| STT | LỚP HỌC PHẦN  | MSSV       | HỌ VÀ TÊN            | LỚP         | LĨNH VỰC ĐỀ TÀI ĐK                   | LỊCH HƯỚNG DẪN                                                                                                                                                            |
|-----|---------------|------------|----------------------|-------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 2111101100701 | 1821003308 | Lê Đỗ Quỳnh Mai      | 18DKQ       | Các phương thức thâm nhập TT quốc tế | 18h00, Thứ 6 hàng tuần. Thời gian Tuần đầu 11/10/2021; tuần kết thúc 20/11/2021.<br>Hướng dẫn qua ứng dụng MS.Team hoặc tại CS 778 Nguyễn Kiệm (Tùy vào tình hình cụ thể) |
| 2   | 2111101100701 | 1821003360 | Mai Võ Quỳnh Như     | 18DKQ       | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 3   | 2111101100701 | 1821002460 | Mã Ngọc Minh         | 18DKQ       | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 4   | 2111101100701 | 1821004556 | Nguyễn Tuyết Nhi     | 18DKQ       | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 5   | 2111101100701 | 1821000912 | Đinh Thị Mỹ Quyên    | 18DKQ       | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 6   | 2111301100301 | 1932000223 | Phạm Thị Hồng Thủy   | LTDH15KQ2   | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 7   | 2111101100701 | 1821003246 | Nguyễn Hoàng Gia Huy | 18DKQ       | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác        |                                                                                                                                                                           |
| 8   | 2111101100701 | 1821003283 | Nguyễn Hoàng Linh    | 18DKQ       | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác        |                                                                                                                                                                           |
| 9   | 2111301100301 | 1932000224 | Trần Khánh Toàn      | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác        |                                                                                                                                                                           |
| 10  | 2111301100301 | 1932000212 | Đinh Khổng Thu Hồng  | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác        |                                                                                                                                                                           |
| 11  | 2111301100301 | 1932000216 | Phan Nhật Nam        | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác        |                                                                                                                                                                           |
| 12  | 2111702045301 | 1821002610 | Lê Thị Kiều Oanh     | CLC_18DTM04 | Chiến lược kinh doanh quốc tế        |                                                                                                                                                                           |
| 13  | 2111702045301 | 1821004296 | Vũ Việt Long         | CLC_18DTM05 | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 14  | 2111702045301 | 1821003227 | Nguyễn Trọng Hiếu    | CLC_18DTM02 | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |
| 15  | 2111702045301 | 1821005771 | Nguyễn Thành Nam     | CLC_18DTM05 | Giao dịch TM quốc tế                 |                                                                                                                                                                           |

|    |               |            |                  |             |  |
|----|---------------|------------|------------------|-------------|--|
| 16 | 2111702045301 | 1821003193 | Lê Duy           | CLC_18DTM03 |  |
| 17 | 2111702045301 | 1821003238 | Phan Thanh Hòa   | CLC_18DTM03 |  |
| 18 | 2111702045301 | 1721002968 | Nguyễn Yến Nhi   | CLC_17DTM3  |  |
| 19 | 2111702045301 | 1821003248 | Phạm Ngọc Huy    | CLC_18DTM03 |  |
| 20 | 2111702045301 | 1821003456 | Trương Văn Trí   | CLC_18DTM03 |  |
| 21 | 2111702045301 | 1721000566 | Trần Anh Dũng    | CLC_17DTM2  |  |
| 22 | 2111702045301 | 1621000687 | Đinh Anh Linh    | CLC_17DTM3  |  |
| 23 | 2111702045301 | 1821003321 | Trần Văn Hải Nam | CLC_18DTM03 |  |

**2. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : TS. NGUYỄN THANH HÙNG** **ĐIỆN THOẠI : 0909.021.042; Email : nguyenhung@ufm.edu.vn**

|    |               |            |                       |             |                                         |                                                                                                                                                                        |
|----|---------------|------------|-----------------------|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 2111301100301 | 1932000061 | Hà Thị Phương Nhi     | LTDH15KQ1   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác           | 18h00, Thứ 6 hàng tuần. Thời gian Tuần đầu 11/10/2021; tuần kết thúc 20/11/2021.<br>Hướng dẫn qua ứng dụng MS.Team hoặc tại CS 2C Phổ Quang (Tùy vào tình hình cụ thể) |
| 2  | 2111301100301 | 1932000066 | Lê Thị Kim Phụng      | LTDH15KQ1   | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |                                                                                                                                                                        |
| 3  | 2111301100301 | 1932000056 | Phan Thị Ánh Minh     | LTDH15KQ1   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác           |                                                                                                                                                                        |
| 4  | 2111301100301 | 1932000219 | Lâm Nguyễn Thành Phát | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |                                                                                                                                                                        |
| 5  | 2111301100301 | 1932000203 | Trần Hoàng Chương     | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác           |                                                                                                                                                                        |
| 6  | 2111301100301 | 1932000214 | Trần Khánh Linh       | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |                                                                                                                                                                        |
| 7  | 2111301100301 | 1932000210 | Nguyễn Thị Xuân Hòa   | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |                                                                                                                                                                        |
| 8  | 2111301100301 | 1932000222 | Lê Thị Thu Thương     | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |                                                                                                                                                                        |
| 9  | 2111301100301 | 1932000218 | Trần Yến Nhi          | LTDH15KQ2   | Các lĩnh vực , nghiệp vụ khác           |                                                                                                                                                                        |
| 10 | 2111101100301 | 1721001189 | Nguyễn Thị Đan Thảo   | 17DTM1      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 11 | 2111702045301 | 1721001075 | Quách Diệu Mân        | CLC_17DTM2  |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 12 | 2111702045301 | 1821002846 | Lê Thục Trâm          | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                        |

|    |               |            |                  |      |             |                                         |
|----|---------------|------------|------------------|------|-------------|-----------------------------------------|
| 13 | 2111702045301 | 1821003453 | Nguyễn Ngọc Lê   | Trân | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 14 | 2111702045301 | 1821003436 | Phạm Huỳnh Trung | Tín  | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 15 | 2111702045301 | 1821004016 | Trịnh Thị Thu    | Hà   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 16 | 2111702045301 | 1821002152 | Huỳnh Bảo        | Nhi  | CLC_18DTM01 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 17 | 2111702045301 | 1821003450 | Phan Thùy        | Trâm | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 18 | 2111702045301 | 1821003336 | Trương Mỹ        | Nghi | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |

### 3. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : THS. MAI XUÂN ĐÀO

**DIỆN THOẠI : 0903.302.062 - Email : xuandao@ufm.edu.vn**

|    |               |            |                  |       |             |                                         |                                                                                                                                                                                         |
|----|---------------|------------|------------------|-------|-------------|-----------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 2111101100701 | 1821000869 | Nguyễn Thị Ngọc  | Như   | 18DKQ       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu | 8h00, Thứ 7 hàng tuần.<br>Thời gian Tuần đầu<br>11/10/2021; tuần kết<br>thúc 20/11/2021. Hướng<br>dẫn qua ứng dụng<br>MS.Team hoặc tại CS<br>2C Phổ Quang (Tùy<br>vào tình hình cụ thể) |
| 2  | 2111101100701 | 1821003425 | Nguyễn Ngọc Anh  | Thư   | 18DKQ       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 3  | 2111101112501 | 1821003203 | Trần Thị Anh     | Đào   | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 4  | 2111101112501 | 1821003334 | Nguyễn Thị Hoàng | Ngọc  | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 5  | 2111101112501 | 1821003261 | Nguyễn Mậu Mai   | Khanh | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 6  | 2111101112501 | 1821002632 | Nguyễn Thị Như   | Quỳnh | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 7  | 2111101112501 | 1821000896 | Nguyễn Thanh     | Vân   | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 8  | 2111101112501 | 1821003471 | Đặng Thanh       | Tùng  | 18DLG       | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 9  | 2111301100301 | 1932000050 | Nguyễn Trung     | Hiếu  | LTDH15KQ1   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 10 | 2111301100301 | 1932000073 | Đinh Thụy Minh   | Thư   | LTDH15KQ1   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 11 | 2111301100301 | 1932000058 | Nguyễn Thu       | Ngân  | LTDH15KQ1   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 12 | 2111301100301 | 1932000220 | Lê Thị           | Thu   | LTDH15KQ2   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 13 | 2111702045301 | 1821003214 | Hoàng Gia        | Hân   | CLC_18DTM04 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |
| 14 | 2111702045301 | 1821005246 | Trần Thụy Thùy   | Trang | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                         |

|    |               |            |                       |             |                                         |
|----|---------------|------------|-----------------------|-------------|-----------------------------------------|
| 15 | 2111702045301 | 1821004830 | Phạm Huỳnh Thúy Hiền  | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 16 | 2111702045301 | 1821003368 | Nguyễn Tiến Phát      | CLC_18DTM04 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 17 | 2111702045301 | 1821005832 | Đoàn Huỳnh Như        | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 18 | 2111702045301 | 1821003415 | Nguyễn Ngọc Bích Thảo | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 19 | 2111702045301 | 1821003217 | Nguyễn Thị Ngọc Hân   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 20 | 2111702045301 | 1721002217 | Nguyễn Long Minh Hạnh | CLC_17DTM3  |                                         |

#### 4. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : TS. NÔNG THỊ NHƯ MAI

ĐIỆN THOẠI : 0969.769.990 - Email : ntnmai@ufm.edu.vn

|    |               |            |                       |             |                                         |                                                                                                                                                                        |
|----|---------------|------------|-----------------------|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1  | 2111101100301 | 1721001084 | Đỗ Thúy Nga           | 17DTM2      |                                         | 18h00, Thứ 5 hàng tuần. Thời gian Tuần đầu 11/10/2021; tuần kết thúc 20/11/2021.<br>Hướng dẫn qua ứng dụng MS.Team hoặc tại CS 2C Phổ Quang (Tùy vào tình hình cụ thể) |
| 2  | 2111101100301 | 1721001025 | Nguyễn Huy Hiệu       | 17DTM2      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 3  | 2111101100301 | 1721001223 | Huỳnh Thị Thu Thủy    | 17DTM3      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 4  | 2111101100301 | 1721001044 | Bùi Vũ Hoàng Huy      | 17DTM2      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 5  | 2111101100301 | 1721001184 | Bùi Phạm Hoài Thanh   | 17DTM1      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 6  | 2111101100301 | 1721001019 | Võ Thị Phương Hiền    | 17DTM1      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 7  | 2111101100301 | 1721000958 | Hoàng Bảo Chi         | 17DTM3      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 8  | 2111101100301 | 1721000933 | Đặng Nhật An          | 17DTM2      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 9  | 2111101100701 | 1721001035 | Nguyễn Đức Hùng       | 17DKQ2      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 10 | 2111101100701 | 1721001136 | Huỳnh Kiều Oanh       | 17DKQ2      |                                         |                                                                                                                                                                        |
| 11 | 2111702045301 | 1821003371 | Thái Kim Phôi         | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                        |
| 12 | 2111702045301 | 1821003330 | Lê Hồng Ngọc          | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                        |
| 13 | 2111702045301 | 1821005794 | Nguyễn Thị Như Ngọc   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                        |
| 14 | 2111702045301 | 1821002073 | Phạm Thị Phương Quỳnh | CLC_18DTM01 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                        |

|                                                                                                                   |               |            |                   |       |             |                                         |                                                                                                                                                                                          |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------|-------------------|-------|-------------|-----------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 15                                                                                                                | 2111702045301 | 1821003243 | Trần Nguyễn Hồng  | Huệ   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 16                                                                                                                | 2111702045301 | 1821003351 | Nguyễn Thị Hà     | Nhi   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 17                                                                                                                | 2111702045301 | 1821002182 | Lê Trần Xuân      | Thuận | CLC_18DTM01 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 18                                                                                                                | 2111702045301 | 1821005450 | Dương Tổ          | Ngân  | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 19                                                                                                                | 2111702045301 | 1721000957 | Nguyễn Ngọc Quỳnh | Chi   | CLC_17DTM3  |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 20                                                                                                                | 2111702045301 | 1721001289 | Mai Hữu           | Vinh  | CLC_17DTM2  |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| <b>5. GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN : THS. NGUYỄN THỊ CẨM LOAN    ĐIỆN THOẠI : 0908447080 - Email : camloan@ufm.edu.vn</b> |               |            |                   |       |             |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 1                                                                                                                 | 2111301100301 | 1932000072 | Đinh Thị Xuân     | Thu   | LTDH15KQ1   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu | 18h00, Thứ 7 hàng tuần.<br>Thời gian Tuần đầu<br>11/10/2021; tuần kết<br>thức 20/11/2021. Hướng<br>dẫn qua ứng dụng<br>MS.Team hoặc tại CS<br>2C Phổ Quang (Tùy<br>vào tình hình cụ thể) |
| 2                                                                                                                 | 2111301100301 | 1932000046 | Nguyễn Tiến       | Đạt   | LTDH15KQ1   | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 3                                                                                                                 | 2111301100301 | 1932000065 | Lê Thiện          | Phúc  | LTDH15KQ1   | Thương mại điện tử trong kinh doanh     |                                                                                                                                                                                          |
| 4                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721001253 | Phạm Hồng         | Trình | 17DKQ2      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 5                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721001099 | Trần Nhân         | Nghĩa | 17DKQ1      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 6                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721001059 | Trương Thị Diệp   | Linh  | 17DKQ1      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 7                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721001029 | Hồ Thị Xuân       | Hoài  | 17DKQ1      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 8                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721000943 | Thòng Tổ Phương   | Anh   | 17DKQ2      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 9                                                                                                                 | 2111101100701 | 1721001272 | Lê Nguyễn Khánh   | Uyên  | 17DKQ1      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 10                                                                                                                | 2111101100701 | 1721001374 | Lê Thị Mỹ         | Duyên | 17DKQ2      | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |                                                                                                                                                                                          |
| 11                                                                                                                | 2111301100301 | 1832000307 | Phan Nguyễn Đào   | Duyên | LTDH14KQ2   |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 12                                                                                                                | 2111301100301 | 1832000313 | Phạm Huy          | Lâm   | LTDH14KQ2   |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 13                                                                                                                | 2111301100301 | 1821003483 | Huỳnh Thảo        | Vân   | 18DTM2      |                                         |                                                                                                                                                                                          |
| 14                                                                                                                | 2111301100301 | 1732000413 | Nguyễn Tài        | Linh  | LTDH13KQ2   |                                         |                                                                                                                                                                                          |

|    |               |            |                   |        |             |                                         |
|----|---------------|------------|-------------------|--------|-------------|-----------------------------------------|
| 15 | 2111301100301 | 1732000421 | Lê Thành          | Nguyễn | LTDH13KQ2   |                                         |
| 16 | 2111301100301 | 1821003300 | Võ Thành          | Long   | 18DTM2      |                                         |
| 17 | 2111702045301 | 1821002850 | Lê Hữu            | Trí    | CLC_18DTM05 |                                         |
| 18 | 2111702045301 | 1821002178 | Nguyễn Thanh      | Trang  | CLC_18DTM01 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 19 | 2111702045301 | 1821004944 | Trần Nguyễn Hoàng | Linh   | CLC_18DTM05 | Quản trị nghiệp vụ xuất khẩu, nhập khẩu |
| 20 | 2111702045301 | 1821003477 | Trần Thị Kim      | Tuyền  | CLC_18DTM05 | Các lĩnh vực, nghiệp vụ khác            |

**Tổng số :**                **101 sinh viên**

Tp. HCM, ngày 11 tháng 10 năm 2021

**TRƯỞNG KHOA**

TS. Nguyễn Xuân Hiệp (đã ký)



